

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 03 tháng 7 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Đình G**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 2 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 2 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình G và chị Bùi Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Đình P, sinh ngày 23/01/2007 và cháu Trần Đình M, sinh ngày 27/10/2008 cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 03/7/2018 cho tới khi các cháu P, M thành niên, lao động tự túc được.

Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Giáp không yêu cầu. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp gia đình: Anh Trần Đình G và chị Bùi Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Trần Đình G tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001304 ngày

26/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Anh G được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng